

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 04 /HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 01-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phong

Ông Trần Văn Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Bà Trần Thị Kim Loan
Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị D, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 329 ấp 3 xã P, huyện T, tỉnh Long an

Bị đơn: Ông Lê Hoàng N, sinh năm: 1975

Địa chỉ: số 329 ấp 3 xã P, huyện T, tỉnh Long an

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Võ Thanh Quan, sinh năm 1962

Địa chỉ: số 103 đường số 02, ấp Bình cư 3, phường 6, Thành phố Tân an, tỉnh Long an

2/ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam - Chi nhánh Long an

3/ Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam - Phòng giao dịch huyện Thủ Thừa.

4/ Ông Võ Văn Triệu, sinh năm: 1936

Địa chỉ: ấp 2 xã Mỹ an, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an

5/ Bà Huỳnh Thị Sữa, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp 5 xã Mỹ thanh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an

6/ Bà Võ Thị Thắm, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Ấp 5 xã Mỹ thanh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an

Bà Dệt, ông Như có mặt. Ngân hàng Arigban chi nhánh tỉnh Long an, Ngân hành Chính sách phòng giao dịch Thủ Thừa, ông Quan, bà Thắm, ông Triệu, bà Sữa vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Dệt trình bày: Bà với ông Lê Hoàng Như tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1999. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ an, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyền số 01 ngày 08/6/1999. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng Như.

Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Lê Hoàng Lễ sinh ngày 06/02/ 2001; Lê Phương Nghi sinh ngày 23/12/ 2011. Con trai đã trưởng thành, con gái thì tùy ý kiến của con muốn sống với ai cũng được.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng gồm một căn nhà được xây dựng trên thửa số 1393 tờ bản đồ số 02 diện tích 217,5m² đất ONT tại xã Mỹ phú, huyện Thủ Thừa. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ ngân hàng Agribank tỉnh Long an 325.000.000 đồng, Ngân hàng chính sách Huyện Thủ Thừa 60.000.000 đồng, bà Võ Thị Thắm 200.000.000 đồng; ông Võ Thanh Quan 344.000.000 đồng, ông Võ Văn Triệu 158.000.000 đồng; bà Huỳnh Thị Sữa 20.000.000 đồng. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hoàng Như trình bày: Bà Võ Thị Dệt xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông bà có hai con chung như lời trình bày của bà Dệt. Con trai Lê Hoàng Lễ sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con gái tên Lê Phương Nghi sinh ngày 23/12/2011. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con không yêu cầu bà Dệt cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung vợ chồng gồm một căn nhà được xây dựng trên thửa số 1393 tờ bản đồ số 02 diện tích 217,5m² đất ONT tại xã Mỹ phú, huyện Thủ Thừa. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ mẹ ruột là bà Châu Thị Tiên bốn chỉ vàng 24kr, nợ ngân hàng Argibank tỉnh Long an số tiền 325.000.000 đồng. Nợ Ngân hàng chính sách huyện Thủ Thừa 20.000.000 đồng. Ông xác định không nợ bà Võ Thị Thắm, ông Võ Văn Triệu, bà Huỳnh Thị Sữa, ông Võ Thanh Quan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn Triệu, bà Võ Thị Thắm, bà Huỳnh Thị Sữa, ông Võ Thanh Quan: không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung

vụ án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Võ Thị Dệt; Về nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lê Phương Nghi, sinh ngày 23/12/2011 cho bà Dệt trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Như phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 21/10/2020 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Dệt yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng Như. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Dệt với ông Lê Hoàng Như tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1999. Ông Như, bà Dệt có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Mỹ an, huyện Thủ Thừa theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyền số 01 ngày 08/6/1999. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau nên bà Dệt yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng Như. Ông Lê Hoàng Như đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Dệt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Ông Lê Hoàng Như với bà Võ Thị Dệt có hai con chung tên Lê Hoàng Lễ sinh năm 2001 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết; Con gái Lê Phương Nghi sinh ngày 23/12/ 2011 thì bà Võ Thị Dệt yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Lê Hoàng Như cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Hoàng Như đồng ý để con gái cho bà Dệt nuôi dưỡng và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con gái đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021.

[4] Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng gồm một căn nhà được xây dựng trên thửa số 1393 tờ bản đồ số 02 diện tích 217,5m² đất ONT tại xã Mỹ phú, huyện Thủ Thừa. Ông Như, bà Dệt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Dệt, ông Như không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời Ngân hàng Argibank Tỉnh Long an, Ngân hành chính sách huyện Thủ Thừa thì thời hạn vay tiền chưa đến hạn trả. Bà Võ Thị Thắm, ông Võ Văn Triệu, bà Huỳnh Thị Sữa, ông Võ Thanh Quan không yêu cầu giải quyết nợ vay nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: bà Dệt phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Lê Hoàng Như phải chịu án phí phần cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Dệt đối với ông Lê Hoàng Như.

Bà Võ Thị Dệt được ly hôn với ông Lê Hoàng Như.

2. Về nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lê Phương Nghi sinh ngày 23/12/2011 cho bà Võ Thị Dệt trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Như phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi con Lê Phương Nghi đủ 18 tuổi.

Từ ngày bà Dệt có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Như phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Như được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con. Khi cần thiết bà Dệt, ông Như có quyền thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: bà Võ Thị Dệt phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Dệt nộp ngày 29/9/2020 biên thu lai số 0007373 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

Ông Lê Hoàng Như phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm phần cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh
- THA, VKS, UB
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tơ

